

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Chủ nghĩa xã hội đã phát triển trở thành hệ thống thế giới vào hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hoá.
- B. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Sau cuộc khủng hoảng năng lượng.
- D. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2: Đây là tên tác phẩm văn chương nổi tiếng của Nguyễn Trãi viết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ?

- A. Hoàng Lê Nhất Thống Chí.
- B. Hịch Tướng Sĩ.
- C. Bình Ngô Đại Cáo.
- D. Nam Quốc Sơn Hà.

Câu 3: Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra và giành thắng lợi (1418 – 1427), mang tính chất nào sau đây?

- A. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
- B. Chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Cải cách toàn diện của đất nước.
- D. Xoá bỏ các thế lực phong kiến.

Câu 4: Năm 1945, ba quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập?

- A. In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma và Bru-nây.
- B. Thái Lan, Phi-lip-pin và Việt Nam.
- C. Việt Nam, Lào và Ma-lai-xi-a.
- D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào.

Câu 5: Quốc gia nào sau đây ở châu Á bị thực dân Anh xâm lược và cai trị?

- A. Việt Nam.
- B. Xiêm.
- C. Ấn Độ.
- D. Nhật Bản.

Câu 6: Nội dung nào sau đây không phải bối cảnh dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Tây Sơn?

- A. Nguy cơ bị ngoại xâm dòm ngó.
- B. Đất nước bị chia cắt kéo dài.
- C. Đại Việt mất độc lập, tự chủ.
- D. Khủng hoảng về kinh tế, chính trị.

Câu 7: Phát triển đến một giai đoạn nhất định, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sẽ chuyển sang giai đoạn nào sau đây?

- A. Độc quyền.
- B. Thực quyền.
- C. Tập quyền.
- D. Phân quyền.

Câu 8: Phong trào Tây Sơn đề ra khẩu hiệu nào sau đây để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân?

- A. "Đem ruộng đất về cho người nông dân".
- B. "Phá kho thóc của chúa, chia cho nông dân".
- C. "Lấy của người giàu chia cho người nghèo".
- D. "Tất cả ruộng đất là của nhân dân lao động".

Câu 9: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Khởi nghĩa nông dân bùng nổ.
- B. Nhà Trần rơi vào khủng hoảng.
- C. Đất nước bị quân Minh đô hộ.
- D. Đất nước ổn định và phát triển.

Câu 10: Chính sách cai trị nào sau đây của thực dân phương Tây dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo giữa các quốc gia trong khu vực?

- A. Bóc lột kinh tế.
- B. Nô dịch văn hoá.
- C. Chia để trị.
- D. Lập đồn điền.

Câu 11: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các nhà nước dân chủ nhân dân ở

- A. Bắc Á.
- B. Nam Á.
- C. Đông Âu.
- D. Tây Âu.

Câu 12: Tình hình chính trị ở Đàng Trong cuối thế kỉ XVIII rơi vào tình trạng khủng hoảng vì nguyên nhân cơ bản nào sau đây?

- A. Kinh tế suy thoái, tệ tham nhũng, quan lại nhũng loạn.
- B. Sự chống phá quyết liệt từ các thế lực ngoại bang.
- C. Phong trào đấu tranh của nhân dân lan rộng.
- D. Nội bộ chính quyền tranh đấu lẫn nhau.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Hoàng Tháo lãnh đạo.
- b) Hoàng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.
- c) Ngô Quyền rất khéo trong việc tận dụng địa hình và quy luật tự nhiên, tạo bước ngoặt trong cuộc chiến chống ngoại xâm.
- d) Kế sách cắm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc trong đoạn trích là chiến lược đánh giặc của dân tộc.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”.

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165).

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

(Trương Hữu Quýnh, Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

- a) Đoạn tư liệu 1 nhắc đến Lý Bí, người biết vùng dậy tự làm chủ đất nước và tạo tiền đề cho nhà Đinh, nhà Lý sau này.
- b) Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại sự đô hộ của nhà Lương và mở đầu xu thế Việt lãnh đạo đất nước.
- c) Các cuộc khởi nghĩa trong hai đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi và quyền tự chủ trong một khoảng thời gian.
- d) Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quật cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,...”

(Theo Phan Huy Lê, ..., Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc, NXB Hồng Đức, 2019, tr.15)

- a) Đoạn trích cho thấy vai trò quan trọng của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đối với sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc.
- b) Các truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- c) Tinh thần đoàn kết là truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống ngoại xâm.
- d) Lòng yêu nước và ý chí độc lập tự chủ luôn tách rời với lịch sử kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước (...). Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, tr.37).

- a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong thế kỉ XVIII.
- b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
- c) Công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ tập đoàn phong kiến phản động và thống nhất đất nước.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn đánh tan quân xâm lược phương Tây để bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ 11– Thời gian làm bài: 45 phút; <i>(16 câu trắc nghiệm + 2 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 6111		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (2,0 điểm): Cuộc cải cách ở Xiêm (Thái Lan) nửa sau thế kỉ XIX đã đưa nước này thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. Qua đó, anh/chị hãy cho biết nội dung cải cách trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa – giáo dục và nêu ý nghĩa cho cuộc cải cách này.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (1,0 điểm): Những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) đã để lại những bài học kinh nghiệm nào? Hãy liên hệ một bài học (tự chọn) còn giá trị đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Đây là tên tác phẩm văn chương nổi tiếng của Nguyễn Trãi viết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ?

- A. Nam Quốc Sơn Hà. B. Hịch Tướng Sĩ.
C. Bình Ngô Đại Cáo. D. Hoàng Lê Nhất Thống Chí.

Câu 2: Phát triển đến một giai đoạn nhất định, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sẽ chuyển sang giai đoạn nào sau đây?

- A. Phân quyền. B. Độc quyền. C. Thực quyền. D. Tập quyền.

Câu 3: Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra và giành thắng lợi (1418 – 1427), mang tính chất nào sau đây?

- A. Xoá bỏ các thế lực phong kiến. B. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
C. Chiến tranh giải phóng dân tộc. D. Cải cách toàn diện của đất nước.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Khởi nghĩa nông dân bùng nổ. B. Đất nước bị quân Minh đô hộ.
C. Đất nước ổn định và phát triển. D. Nhà Trần rơi vào khủng hoảng.

Câu 5: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các nhà nước dân chủ nhân dân ở

- A. Tây Âu. B. Nam Á. C. Đông Âu. D. Bắc Á.

Câu 6: Chính sách cai trị nào sau đây của thực dân phương Tây dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo giữa các quốc gia trong khu vực?

- A. Nô dịch văn hoá. B. Lập đồn điền. C. Chia để trị. D. Bóc lột kinh tế.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không phải bối cảnh dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Tây Sơn?

- A. Đất nước bị chia cắt kéo dài. B. Khủng hoảng về kinh tế, chính trị.
C. Đại Việt mất độc lập, tự chủ. D. Nguy cơ bị ngoại xâm dòm ngó.

Câu 8: Tình hình chính trị ở Đàng Trong cuối thế kỉ XVIII rơi vào tình trạng khủng hoảng vì nguyên nhân cơ bản nào sau đây?

- A. Kinh tế suy thoái, tệ tham nhũng, quan lại nhũng loạn.
B. Phong trào đấu tranh của nhân dân lan rộng.
C. Nội bộ chính quyền tranh đấu lẫn nhau.
D. Sự chống phá quyết liệt từ các thế lực ngoại bang.

Câu 9: Quốc gia nào sau đây ở châu Á bị thực dân Anh xâm lược và cai trị?

- A. Nhật Bản. B. Ấn Độ. C. Việt Nam. D. Xiêm.

Câu 10: Chủ nghĩa xã hội đã phát triển trở thành hệ thống thế giới vào hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Sau cuộc khủng hoảng năng lượng.
B. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
D. Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hoá.

Câu 11: Phong trào Tây Sơn đề ra khẩu hiệu nào sau đây để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân?

- A. "Phá kho thóc của chúa, chia cho nông dân".
- B. "Đem ruộng đất về cho người nông dân".
- C. "Tất cả ruộng đất là của nhân dân lao động".
- D. "Lấy của người giàu chia cho người nghèo".

Câu 12: Năm 1945, ba quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập?

- A. In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma và Bru-nây.
- B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào.
- C. Việt Nam, Lào và Ma-lai-xi-a.
- D. Thái Lan, Phi-lip-pin và Việt Nam.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rồi loạn tan vỡ.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Hoàng Tháo lãnh đạo.
- b) Hoàng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.
- c) Ngô Quyền rất khéo trong việc tận dụng địa hình và quy luật tự nhiên, tạo bước ngoặt trong cuộc chiến chống ngoại xâm.
- d) Kế sách cấm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc trong đoạn trích là chiến lược đánh giặc của dân tộc.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quật cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,…”

(Theo Phan Huy Lê, ..., Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc, NXB Hồng Đức, 2019, tr.15)

- a) Đoạn trích cho thấy vai trò quan trọng của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đối với sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc.
- b) Các truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- c) Tinh thần đoàn kết là truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống ngoại xâm.
- d) Lòng yêu nước và ý chí độc lập tự chủ luôn tách rời với lịch sử kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước (...). Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, tr.37).

- a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong thế kỉ XVIII.
- b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
- c) Công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ tập đoàn phong kiến phản động và thống nhất đất nước.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn đánh tan quân xâm lược phương Tây để bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”.

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165)

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

(Trương Hữu Quýnh, Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

- a) Đoạn tư liệu 1 nhắc đến Lý Bí, người biết vùng dậy tự làm chủ đất nước và tạo tiền đề cho nhà Đinh, nhà Lý sau này.
- b) Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại sự đô hộ của nhà Lương và mở đầu xu thế Việt lãnh đạo đất nước.
- c) Các cuộc khởi nghĩa trong hai đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi và quyền tự chủ trong một khoảng thời gian.
- d) Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này.

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các nhà nước dân chủ nhân dân ở

- A. Đông Âu. B. Tây Âu. C. Bắc Á. D. Nam Á.

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phải bối cảnh dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Tây Sơn?

- A. Nguy cơ bị ngoại xâm dòm ngó. B. Đất nước bị chia cắt kéo dài.
C. Khủng hoảng về kinh tế, chính trị. D. Đại Việt mất độc lập, tự chủ.

Câu 3: Phát triển đến một giai đoạn nhất định, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sẽ chuyển sang giai đoạn nào sau đây?

- A. Thực quyền. B. Phân quyền. C. Độc quyền. D. Tập quyền.

Câu 4: Phong trào Tây Sơn đề ra khẩu hiệu nào sau đây để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân?

- A. "Tất cả ruộng đất là của nhân dân lao động".
B. "Lấy của người giàu chia cho người nghèo".
C. "Phá kho thóc của chúa, chia cho nông dân".
D. "Đem ruộng đất về cho người nông dân".

Câu 5: Chính sách cai trị nào sau đây của thực dân phương Tây dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo giữa các quốc gia trong khu vực?

- A. Lập đồn điền. B. Chia để trị. C. Nô dịch văn hoá. D. Bóc lột kinh tế.

Câu 6: Năm 1945, ba quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập?

- A. In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma và Bru-nây. B. Việt Nam, Lào và Ma-lai-xi-a.
C. Thái Lan, Phi-lip-pin và Việt Nam. D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào.

Câu 7: Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra và giành thắng lợi (1418 – 1427), mang tính chất nào sau đây?

- A. Xoá bỏ các thế lực phong kiến. B. Chiến tranh giải phóng dân tộc.
C. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. D. Cải cách toàn diện của đất nước.

Câu 8: Tình hình chính trị ở Đàng Trong cuối thế kỉ XVIII rơi vào tình trạng khủng hoảng vì nguyên nhân cơ bản nào sau đây?

- A. Sự chống phá quyết liệt từ các thế lực ngoại bang.
B. Nội bộ chính quyền tranh đấu lẫn nhau.
C. Kinh tế suy thoái, tệ tham nhũng, quan lại nhũng loạn.
D. Phong trào đấu tranh của nhân dân lan rộng.

Câu 9: Đây là tên tác phẩm văn chương nổi tiếng của Nguyễn Trãi viết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ?

- A. Bình Ngô Đại Cáo. B. Hịch Tướng Sĩ.
C. Nam Quốc Sơn Hà. D. Hoàng Lê Nhất Thống Chí.

Câu 10: Quốc gia nào sau đây ở châu Á bị thực dân Anh xâm lược và cai trị?

- A. Nhật Bản. B. Xiêm. C. Việt Nam. D. Ấn Độ.

Câu 11: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Khởi nghĩa nông dân bùng nổ.
- B. Nhà Trần rơi vào khủng hoảng.
- C. Đất nước ổn định và phát triển.
- D. Đất nước bị quân Minh đô hộ.

Câu 12: Chủ nghĩa xã hội đã phát triển trở thành hệ thống thế giới vào hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hoá.
- B. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Sau cuộc khủng hoảng năng lượng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước (...). Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 961, tr.37).

- a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong thế kỉ XVIII.
- b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
- c) Công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ tập đoàn phong kiến phản động và thống nhất đất nước.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn đánh tan quân xâm lược phương Tây để bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quật cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,...”

(Theo Phan Huy Lê, ..., Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc, NXB Hồng Đức, 2019, tr.15)

- a) Đoạn trích cho thấy vai trò quan trọng của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đối với sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc.
- b) Các truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- c) Tinh thần đoàn kết là truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống ngoại xâm.
- d) Lòng yêu nước và ý chí độc lập tự chủ luôn tách rời với lịch sử kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Hoàng Tháo lãnh đạo.
- b) Hoàng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.
- c) Ngô Quyền rất khéo trong việc tận dụng địa hình và quy luật tự nhiên, tạo bước ngoặt trong cuộc chiến chống ngoại xâm.
- d) Kế sách cắm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc trong đoạn trích là chiến lược đánh giặc của dân tộc.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165).

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

(Trương Hữu Quýnh, Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

- a) Đoạn tư liệu 1 nhắc đến Lý Bí, người biết vùng dậy tự làm chủ đất nước và tạo tiền đề cho nhà Đinh, nhà Lý sau này.
- b) Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại sự đô hộ của nhà Lương và mở đầu xu thế Việt lãnh đạo đất nước.
- c) Các cuộc khởi nghĩa trong hai đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi và quyền tự chủ trong một khoảng thời gian.
- d) Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này.

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ 11– Thời gian làm bài: 45 phút; <i>(16 câu trắc nghiệm + 2 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 6113		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (2,0 điểm): Cuộc cải cách ở Xiêm (Thái Lan) nửa sau thế kỉ XIX đã đưa nước này thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. Qua đó, anh/chị hãy cho biết nội dung cải cách trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa – giáo dục và nêu ý nghĩa cho cuộc cải cách này.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (1,0 điểm): Những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) đã để lại những bài học kinh nghiệm nào? Hãy liên hệ một bài học (tự chọn) còn giá trị đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tình hình chính trị ở Đàng Trong cuối thế kỉ XVIII rơi vào tình trạng khủng hoảng vì nguyên nhân cơ bản nào sau đây?

- A. Kinh tế suy thoái, tệ tham nhũng, quan lại nhũng loạn.
- B. Sự chống phá quyết liệt từ các thế lực ngoại bang.
- C. Nội bộ chính quyền tranh đấu lẫn nhau.
- D. Phong trào đấu tranh của nhân dân lan rộng.

Câu 2: Quốc gia nào sau đây ở châu Á bị thực dân Anh xâm lược và cai trị?

- A. Nhật Bản.
- B. Xiêm.
- C. Việt Nam.
- D. Ấn Độ.

Câu 3: Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra và giành thắng lợi (1418 – 1427), mang tính chất nào sau đây?

- A. Chiến tranh giải phóng dân tộc.
- B. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
- C. Xoá bỏ các thế lực phong kiến.
- D. Cải cách toàn diện của đất nước.

Câu 4: Năm 1945, ba quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập?

- A. Việt Nam, Lào và Ma-lai-xi-a.
- B. Thái Lan, Phi-lip-pin và Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào.
- D. In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma và Bru-nây.

Câu 5: Phong trào Tây Sơn đề ra khẩu hiệu nào sau đây để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân?

- A. "Phá kho thóc của chúa, chia cho nông dân".
- B. "Lấy của người giàu chia cho người nghèo".
- C. "Tất cả ruộng đất là của nhân dân lao động".
- D. "Đem ruộng đất về cho người nông dân".

Câu 6: Phát triển đến một giai đoạn nhất định, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sẽ chuyển sang giai đoạn nào sau đây?

- A. Độc quyền.
- B. Phân quyền.
- C. Tập quyền.
- D. Thực quyền.

Câu 7: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các nhà nước dân chủ nhân dân ở

- A. Nam Á.
- B. Tây Âu.
- C. Bắc Á.
- D. Đông Âu.

Câu 8: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nhà Trần rơi vào khủng hoảng.
- B. Đất nước bị quân Minh đô hộ.
- C. Khởi nghĩa nông dân bùng nổ.
- D. Đất nước ổn định và phát triển.

Câu 9: Chính sách cai trị nào sau đây của thực dân phương Tây dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo giữa các quốc gia trong khu vực?

- A. Chia để trị.
- B. Lập đồn điền.
- C. Nô dịch văn hoá.
- D. Bóc lột kinh tế.

Câu 10: Chủ nghĩa xã hội đã phát triển trở thành hệ thống thế giới vào hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Sau cuộc khủng hoảng năng lượng.
- B. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hoá.
- D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 11: Đây là tên tác phẩm văn chương nổi tiếng của Nguyễn Trãi viết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ?

- A. Nam Quốc Sơn Hà.
- B. Hoàng Lê Nhất Thống Chí.
- C. Hịch Tướng Sĩ.
- D. Bình Ngô Đại Cáo.

Câu 12: Nội dung nào sau đây không phải bối cảnh dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Tây Sơn?

- A. Nguy cơ bị ngoại xâm dòm ngó.
- B. Khủng hoảng về kinh tế, chính trị.
- C. Đại Việt mất độc lập, tự chủ.
- D. Đất nước bị chia cắt kéo dài.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quật cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,...”

(Theo Phan Huy Lê, ..., Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc, NXB Hồng Đức, 2019, tr.15)

- a) Đoạn trích cho thấy vai trò quan trọng của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đối với sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc.
- b) Các truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- c) Tinh thần đoàn kết là truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống ngoại xâm.
- d) Lòng yêu nước và ý chí độc lập tự chủ luôn tách rời với lịch sử kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Hoàng Tháo lãnh đạo.
- b) Hoàng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.
- c) Ngô Quyền rất khéo trong việc tận dụng địa hình và quy luật tự nhiên, tạo bước ngoặt trong cuộc chiến chống ngoại xâm.
- d) Kế sách cấm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc trong đoạn trích là chiến lược đánh giặc của dân tộc.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước (...). Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 961, tr.37).

- a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong thế kỉ XVIII.
- b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
- c) Công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ tập đoàn phong kiến phản động và thống nhất đất nước.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn đánh tan quân xâm lược phương Tây để bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”.

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165).

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

(Trương Hữu Quýnh, Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

- a) Đoạn tư liệu 1 nhắc đến Lý Bí, người biết vùng dậy tự làm chủ đất nước và tạo tiền đề cho nhà Đinh, nhà Lý sau này.
- b) Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại sự đô hộ của nhà Lương và mở đầu xu thế Việt lãnh đạo đất nước.
- c) Các cuộc khởi nghĩa trong hai đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi và quyền tự chủ trong một khoảng thời gian.
- d) Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này.

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu phần I và mỗi ý phần II: 0,25đ

Phần	Câu hỏi	6111	6112	6113	6114
I	1	B	C	A	A
I	2	C	B	D	D
I	3	B	C	C	A
I	4	D	B	B	C
I	5	C	C	B	B
I	6	C	C	D	A
I	7	A	C	B	D
I	8	C	A	C	B
I	9	C	B	A	A
I	10	C	C	D	D
I	11	C	D	D	D
I	12	A	B	B	C
II	1	SSDD	SSDD	DSSS	DDDS
II	2	DSDS	DDDS	DDDS	SSDD
II	3	DDDS	DSSS	SSDD	DSSS
II	4	DSSS	DSDS	DSDS	DSDS

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TỰ LUẬN

I. MÃ ĐỀ: 6111 và 6113

Câu	Nội dung đáp án			Điểm
1 (2,0 điểm)	Nội dung cải cách trên lĩnh vực:	Kinh tế	- Nhà nước giảm thuế nông nghiệp.	0,25
			- Xoá bỏ chế độ lao dịch.	0,25
			- Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh	0,25
			- Tư bản nước ngoài được phép đầu tư kinh doanh.	0,25
		Xã hội	- Xoá bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ, giải phóng người lao động.	0,25
		Văn hóa- giáo dục	Mở các trường học theo mô hình phương Tây.	0,25
	Ý nghĩa: Cuộc cải cách của Xiêm có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, đưa đến sự ra đời của giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc “tư sản hoá”. Nước Xiêm vừa phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, vừa giữ được độc lập,...			0,5
2 (1,0 điểm)	- Một số bài học kinh nghiệm: + Tuyên truyền, vận động và tập hợp lực lượng tham gia kháng chiến + Xây dựng, củng cố và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc + Nghiên cứu và vận dụng nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến + Xây dựng phải gắn với bảo vệ Tổ quốc <i>GV chấm linh hoạt</i>			0,5
	Liên hệ một bài học (tự chọn) còn giá trị đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Gợi ý đáp án: Bài học tự chọn: <i>Khối đại đoàn kết dân tộc</i> + Liên hệ thực tiễn: Trong chống dịch Covid-19, nhân dân đồng lòng, chung sức đẩy lùi dịch bệnh. <i>Vận dụng đường lối, chiến lược và nghệ thuật quân sự sáng tạo</i> + Liên hệ thực tiễn: Trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, Việt Nam kiên trì đường lối hòa bình, mềm dẻo nhưng kiên quyết, vừa giữ vững chủ quyền, vừa tránh xung đột; kết hợp đấu tranh ngoại giao, pháp lý, thông tin và quốc phòng – an ninh. Đây chính là sự kế thừa truyền thống “dĩ bất biến ứng vạn biến”, “quyết đánh nhưng biết tránh đối đầu trực tiếp khi bất lợi”. Học sinh phân tích và liên hệ bài học khác. GV chấm linh hoạt phù hợp với năng lực của học sinh			0,5

II. MÃ ĐỀ: 6112 và 6114

Câu	Nội dung đáp án			Điểm
1 (2,0 điểm)	Nội dung cải cách trên lĩnh vực:	Chính trị	Đứng đầu nhà nước là vua, bên cạnh vua có Hội đồng nhà nước giữ vai trò là cơ quan tư vấn.	0,25
			Hội đồng chính phủ phụ trách hành pháp.	0,25
			Quân đội được trang bị và huấn luyện theo kiểu phương Tây.	0,25
		Ngoại giao	- Thực hiện ngoại giao mềm dẻo	0,25
			- Từng bước xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng.	0,25
			- Lợi dụng vị trí nước đệm và mâu thuẫn giữa thực dân Anh và Pháp để giữ gìn chủ quyền đất nước.	0,25
Ý nghĩa: Cuộc cải cách của Xiêm có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, đưa đến sự ra đời của giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc “tư sản hoá”. Nước Xiêm vừa phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, vừa giữ được độc lập,...			0,5	
2 (1,0 điểm)	- Một số bài học kinh nghiệm: + Tuyên truyền, vận động và tập hợp lực lượng tham gia kháng chiến + Xây dựng, củng cố và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc + Nghiên cứu và vận dụng nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến + Xây dựng phải gắn với bảo vệ Tổ quốc <i>GV chấm linh hoạt</i>			0,5
	Liên hệ một bài học (tự chọn) còn giá trị đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Gợi ý đáp án: Bài học tự chọn: <i>Khối đại đoàn kết dân tộc</i> + Liên hệ thực tiễn: Trong chống dịch Covid-19, nhân dân đồng lòng, chung sức đẩy lùi dịch bệnh. <i>Vận dụng đường lối, chiến lược và nghệ thuật quân sự sáng tạo</i> + Liên hệ thực tiễn: Trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, Việt Nam kiên trì đường lối hòa bình, mềm dẻo nhưng kiên quyết, vừa giữ vững chủ quyền, vừa tránh xung đột; kết hợp đấu tranh ngoại giao, pháp lý, thông tin và quốc phòng – an ninh. Đây chính là sự kế thừa truyền thống “đi bất biến ứng vạn biến”, “quyết đánh nhưng biết tránh đôi đầu trực tiếp khi bất lợi”. Học sinh phân tích và liên hệ bài học khác. GV chấm linh hoạt phù hợp với năng lực của học sinh			0,5